

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 02-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Vũ Trường Giang

Bà Đàm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Diệp Hồng T, Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 01/01/1979, Tại: Cà Mau

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nơi thường trú: Ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở: Phòng 205, nhà số 324/19 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

- Quan hệ gia đình: Cha: Diệp Văn N, sinh năm 1958 (còn sống); Mẹ: Diệp Thị L, sinh năm 1960 (còn sống); Chồng: Đoàn Văn L1, sinh năm 1973 (còn sống); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2003; Bị cáo là con cả trong gia đình có 03 chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 14/05/2004 “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị Công an huyện G, tỉnh Bạc Liêu bắt. Tòa án nhân dân Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02

năm tù giam theo Bản án số: 41 ngày 22/09/2004. Kết quả xác minh, **Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai**, tỉnh Bạc Liêu chưa thụ lý hồ sơ thi hành dân sự.

- Ngày 06/01/2011 “Chứa mại dâm”, bị Tòa án nhân dân quận Hải An, **TP.** xử phạt 15 tháng tù giam, theo Bản án số 43/2011/HSST ngày 15/07/2011. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 41 ngày 22/09/2004 của Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu là 34 tháng 29 ngày tù giam. Chấp hành án đến ngày 06/08/2013, giảm án tha. Bị cáo đã chấp hành xong án phí và phạt sung công ngày 19/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an Q.** Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Thạch Văn T1** – Sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: **Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh**

- Anh **Đoàn Văn L1** – Sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: **B C, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Anh **Đoàn Diệp Tấn P** – Sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: **B C, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 00 phút ngày 16/5/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an Q** phát hiện **Diệp Hồng T** đang ở tại tầng hầm giữ xe của nhà số **C L, Phường A, Quận A**, có biểu hiện nghi vấn nên phối hợp với **Công an P2, Quận A**, kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi của **Diệp Hồng T** có 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu và **T** đã tự giao nộp 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu được cất giấu trong áo lót. **T** khai các gói tinh thể không màu là ma túy tổng hợp của **T** cất giữ để bán kiếm lời. **Công an P2, Quận A** lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **T**, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q** giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Diệp Hồng T** tại Phòng 205, nhà số **C, L, Phường A, Quận A**, thu giữ của **T**: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 quạt gas, 01 bình gas, 01 bao nylon màu đen bên trong có 07 (bảy) nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử và 28 gói nylon rỗng. Tại nơi ở của **T** còn có **Đoàn Văn L1**.

Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q** trưng cầu giám định các tinh thể không màu thu giữ của **T**. Tại Kết luận giám định số 5223/KL-KTHS ngày 25/5/2023 của **Phòng K - Công an Thành phố H**, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2304g, loại Methamphetamine.
- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7904g, loại Methamphetamine.
- Gói 3: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 25,0218g, loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định 07 nỏ thủy tinh đã thu giữ của T có phải là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy hay không. Ngày 04/08/2023, Phòng PC09 Công an T có Công văn số: 1462A/PC09-Đ4 về việc từ chối giám định do vượt khả năng chuyên môn.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Diệp Hồng T khai nhận, để có tiền tiêu xài T đã bán ma túy được khoảng 02 tuần trước khi bị bắt giữ, toàn bộ số ma túy Công an thu giữ là của T mua của người tên C (không rõ lai lịch) với giá 6.000.000 đồng, vào khoảng 16 giờ ngày 14/5/2023, tại quán cà phê số B N, phường C, Quận A. Sau khi mua về T đã sử dụng một ít và chia thành các gói nhỏ để bán cho những người nghiện, với giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không biết rõ lai lịch. Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 16/5/2023, Thạch Văn T1 nhắn tin hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá; T đồng ý, khi đang chuẩn bị đi giao ma túy cho T1 thì bị phát hiện bắt giữ. Trước đó, vào ngày 13/5/2023, T đã bán ma túy cho T1 một lần với giá 200.000 đồng. Thấm bán ma túy một mình, Đoàn Văn L1 và T có một người con chung là Đoàn Diệp Tân P1, L1 không liên quan hay phụ giúp T trong việc bán ma túy. T thu lợi bất chính được 1.000.000 đồng, đã bị Cơ quan Công an thu giữ. Đối với 07 nỏ thủy tinh, T khai do thấy rẻ nên mua về cất giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Thạch Văn T1 khai nhận phù hợp với lời khai của T, trước đó ngày 13/5/2023 T1 đã mua ma túy của T và đã sử dụng một mình hết; ngày 16/5/2023 T1 đặt mua ma túy của T nhưng chưa nhận được.

Đoàn Văn L1 khai có một người con chung với Diệp Hồng T, tới ngày 16/5/2023 L1 tới Phòng số 205 nhà số C L, Phường A, Quận A của Diệp H chơi, L1 không biết và không liên quan đến số ma túy Công an thu giữ của T.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ:

- 03 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Bùi Công D và Cán bộ điều tra Lê Văn T2, ghi: số vụ 1133/23 (Gói 1), bên trong có 1,1644 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); số vụ 1133/23 (G), bên trong có 0,7200 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, (mẫu vật hoàn lại sau giám định); số vụ 1133/23 (G), bên trong có 23,7722 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 (một) cân điện tử; 01 điện thoại Iphone màu trắng, số imei: 355721070332814, số thuê bao 0908980145; 01 điện thoại Nokia màu đen, số imei: 353051/06/840852/1, số thuê bao 0937405281; số tiền 1.000.000 đồng – là tài sản bị cáo T dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

- 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 quét gas, 01 bình gas, 28 gói nylon rỗng, 01 túi nylon màu đen, 07 nỏ thủy tinh – là công cụ bị cáo **T** sử dụng vào việc phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Vision màu trắng, biển số: 59T2-46181, số máy: JK03E6005760, số khung: RLHJK0310LZ305694. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh xe do anh **Đoàn Diệp Tấn P**, sinh năm: 2003, thường trú: **B C, phường P, Quận A** đứng tên chủ sở hữu. Anh **P** khai mua chiếc xe trên vào khoảng cuối tháng 01/2021 và trực tiếp sử dụng. Đến ngày 10/05/2023, cho **Diệp Hồng T** (là mẹ ruột của anh **P**) mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Việc **T** sử dụng xe trên vào việc phạm tội thì anh **P** không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả xe mô tô trên cho chủ sở hữu là anh **Đoàn Diệp Tấn P**.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSQ10 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo **Diệp Hồng T** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Diệp Hồng T**, xử phạt bị cáo: **Diệp Hồng T** từ 12 năm đến 13 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo **T** số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Qua lời khai nhận của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 21 giờ 00 ngày 15/5/2023 tại tầng hầm để xe nhà số C L, Phường A, Quận A bị cáo T có hành vi cất giữ 2,0208g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán cho người nghiện để kiếm lời. Qua khám xét tại nơi ở thu giữ của bị cáo T thêm 25,0218 g ma túy, loại Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo T cất giữ trái phép là 27,0426g, loại Methamphetamine; Chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn; Qua hồ sơ thể hiện toàn bộ số ma túy này, bị cáo T cất giữ với mục đích để bán lại cho người khác. Do vậy, bị cáo T bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo T còn bán ma túy cho Thạch Văn Văn T1 vào ngày 13/5/2023, ngày 16/5/2023; Ngoài bán cho T1 bị cáo còn bán ma túy cho nhiều người khác nữa nhưng không rõ lai lịch những người này. Do vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo **Diệp Hồng T** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo **Diệp Hồng T** về tội danh, mức độ hành vi phạm tội và điều luật áp dụng như đã nêu ở trên là có căn cứ.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nên hành vi này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung đối với bị cáo **T** số tiền 10.000.000 đồng.

[5] Vấn đề khác:

- Đối với **Thạch Văn T1** ngày 13/5/2023 mua 200.000 đồng ma túy của bị cáo **T**, **T1** đã dùng hết, không xác định được khối lượng; ngày 16/5/2023, **T1** chưa nhận được ma túy. Kết quả xác minh **T1** không có tiền án, tiền sự. Do đó, không có căn cứ để xử lý **T1** hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Kết quả xét nghiệm **T1** dương tính với ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q** đã bàn giao **T1** cho Ủy ban nhân dân Phường **A1**, Quận **A** xử lý hành chính theo thẩm quyền.

- Đối với **Đoàn Văn L1** không biết và không liên quan đến số ma túy thu giữ nên không có hành vi phạm tội.

- Đối với người đàn ông tên **C** bán ma túy cho bị cáo **T**, hiện không rõ lai lịch, khi nào làm rõ được xử lý sau.

- Đối với 07 nỏ thủy tinh đã thu giữ của **T**, do Cơ quan Công an đã có văn bản từ chối giám định nên không có cơ sở để xử lý hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với : 03 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên **Bùi Công D** và Cán bộ điều tra **Lê Văn T2**, ghi: số vụ 1133/23 (Gói 1), bên trong có 1,1644 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); số vụ 1133/23 (**G**), bên trong có 0,7200 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, (mẫu vật hoàn lại sau giám định); số vụ 1133/23 (**G**), bên trong có 23,7722 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) quạt gas, 01 (một) bình gas, 28 (hai mươi tám) gói nylon rỗng, 01 (một) túi nylon màu đen, 07 (bảy) nỏ thủy tinh đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại Iphone màu trắng, số imei: 355721070332814, số thuê bao 0908980145; 01 điện thoại Nokia màu đen, số imei: 353051/06/840852/1, số thuê bao 0937405281; 01 (một) cân điện tử là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo **Diệp Hồng T** là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Vision màu trắng, biển số: 59T2-46181, số máy: JK03E6005760, số khung: RLHJK0310LZ305694. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh xe do anh **Đoàn Diệp Tấn P**, sinh năm: 2003, thường trú: **B C, phường P, Quận A** đứng tên chủ sở hữu. Anh **P** khai mua chiếc xe trên vào khoảng cuối tháng 01/2021 và trực tiếp sử dụng. Đến ngày 10/05/2023, cho **Diệp Hồng T** (là mẹ ruột của anh **P**) mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Việc **T** sử dụng xe trên vào việc phạm tội thì anh **P** không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả xe mô tô trên cho chủ sở hữu là anh **Đoàn Diệp Tấn P** là có cơ sở.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Diệp Hồng T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Diệp Hồng T** 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo **T** 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 03 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên **Bùi Công D** và Cán bộ điều tra **Lê Văn T2**, ghi: số vụ 1133/23 (Gói 1), bên trong có 1,1644 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); số vụ 1133/23 (**G**), bên trong có 0,7200 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, (mẫu vật hoàn lại sau giám định); số vụ 1133/23 (**G**), bên trong có 23,7722 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) que gạt, 01 (một) bình gas, 28 (hai mươi tám) gói nylon rỗng, 01 (một) túi nylon màu đen, 07 (bảy) nỏ thủy tinh.

+ Tịch thu sung quỹ :

- 01 điện thoại Iphone màu trắng, số imei: 355721070332814, số thuê bao 0908980145; 01 điện thoại Nokia màu đen, số imei: 353051/06/840852/1, số thuê bao 0937405281; 01 (một) cân điện tử;

- Tịch thu sung quỹ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo **Diệp Hồng T**.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 21/2024 ngày 29/11/2023 giữa **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh và **Chi cục Thi hành dân sự Q**, Thành phố Hồ Chí Minh).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo **Diệp Hồng T** chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức A

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (3)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh